

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **Khu A, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Hoàng Quang H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **Khu A, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 N ghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Dương Thị N** và anh **Hoàng Quang H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị **Dương Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Hoàng Thị Khánh L**, sinh ngày 01/02/2016 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **Hoàng Quang H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Hoàng Gia B**, sinh ngày 11/05/2014 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị **Dương Thị N** và anh **Hoàng Quang H** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản trở.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Dương Thị N** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004945 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị **Dương Thị N** được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Bộ